

Đóng góp của KHXH&NV trong xây dựng và hoạch định đường lối, chính sách thời kỳ 2006-2015

Lê Yên Dung

Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên
Bộ KH&CN

Với phương hướng đã được xác định: “**Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV), đặc biệt là những vấn đề lý luận cơ bản phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận về con đường đi lên CNXH của Việt Nam, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước**” (giai đoạn 2006-2010) và “**...nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực KHXH&NV để phát triển lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội...**” (giai đoạn 2011-2015), hoạt động KHXH&NV thời kỳ 2006-2015 đã hoàn thành mục tiêu đề ra, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Nghiên cứu phát triển lý luận chính trị, phục vụ xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Kết quả nghiên cứu của KHXH&NV đã góp phần hình thành nên hệ thống lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam với những đặc trưng cơ bản và hướng tới mục tiêu chung: lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia và phụng sự nhân dân được thực hiện trong điều kiện một Đảng cầm quyền duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu việc đổi mới công tác tư tưởng và lý luận trong giai đoạn mới, vấn đề phối hợp quyền lực và kiểm soát quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nội dung và phương

thức cầm quyền của Đảng Cộng sản được tiếp tục đặt ra và nghiên cứu sâu sắc thêm, từ đó đưa ra nhiều kiến nghị trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Cương lĩnh và Tiểu ban Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Các vấn đề cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta, vấn đề đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở Việt Nam; vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN của dân, do dân, vì dân và hội nhập kinh tế quốc tế đã được nghiên cứu một cách có hệ thống. Các kết quả nghiên cứu đã góp phần khẳng

định những thành tựu đạt được trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cũng như sự cần thiết khách quan phải tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

KHXH&NV đã có đóng góp quan trọng về lý luận và thực tiễn phục vụ tổng kết 30 năm đổi mới, xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), tổng kết 20 năm thực hiện Hiến pháp 1992, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và nhiều văn kiện khác.

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, phục vụ hoạt động quản lý và điều hành



Các nghiên cứu về nhà nước và pháp luật đã đưa ra những luận cứ và đề xuất, kiến nghị các phương án sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trong đó nêu cụ thể về mô hình, nội dung, quy trình thông qua, sửa đổi... Nhiều nội dung như: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quyền và nghĩa vụ công dân, tổ chức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân... đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

Kết quả nghiên cứu và đề xuất, kiến nghị về an sinh xã hội, tiền lương, tạo việc làm; di chuyển lao động - dân cư; các vấn đề về người có công, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; về bình đẳng giới; vấn đề dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, trợ giúp các đối tượng xã

hội, phòng chống tệ nạn xã hội... đã cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng Bộ luật Lao động (sửa đổi), Luật Dạy nghề, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người khuyết tật, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Bình đẳng giới...

Nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế

Giai đoạn 2006-2010, các nghiên cứu tập trung vào 2 mảng chủ đề lớn là xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường và quá trình CNH, HĐH, đã nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, giải quyết từng bước các vấn đề về sở hữu, phát triển thị trường và phát triển nguồn lực, các vấn đề của chuyển dịch cơ cấu kinh tế và gắn với nó là nhu cầu về công nghiệp hóa rút ngắn đang trở nên vô cùng cấp thiết đối với đất nước cũng đã được các đề tài nghiên

cứu. Trong bối cảnh quốc tế mới, đặc biệt từ khi Việt Nam gia nhập WTO (tháng 11.2006), các nghiên cứu đã tập trung vào việc cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế nhằm đảm bảo sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam đến năm 2020 trên cơ sở hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế sâu rộng..., từ đó đề xuất được một số kiến nghị mới về mô hình phát triển, về đổi mới thể chế hành chính và kinh tế, thể chế phát triển nông nghiệp và nông thôn; đề xuất một số giải pháp ứng phó cho thời kỳ hậu khủng hoảng kinh tế thế giới, các giải pháp về hoàn thiện các thành phần kinh tế, định hướng phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển các đô thị hiện đại, giải pháp xây dựng các khu kinh tế tự do và các quan điểm về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh đó, còn có nhiều công trình nghiên cứu về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo những lát cắt cụ thể khác nhau. Đặc biệt gần đây, phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XI) về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và chuẩn bị văn kiện cho Đại hội Đảng XII (Chương lĩnh, Chiến lược và Báo cáo chính trị) đã có thêm nhiều công trình nghiên cứu với những kết quả mới rất có giá trị về khoa học và thực tiễn, đóng góp thiết thực cho việc luận giải vấn đề này.

Về vấn đề về CNH, HĐH rút ngắn ở Việt Nam, các nghiên cứu đã giải quyết những vấn đề về mô hình CNH, HĐH rút ngắn, sự tiến triển của nhận thức và thực tiễn CNH, HĐH ở nước ta thời kỳ đổi mới trong bối cảnh quốc tế

có nhiều mô hình để lựa chọn, từ đó xác định mô hình CNH, HĐH của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế là phát triển cơ cấu kinh tế quốc gia hiện đại trong môi trường phân công lao động quốc tế theo nguyên lý “chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu”. Các công trình nghiên cứu cũng đã xác định thực chất cơ bản của CNH, HĐH rút ngắn trong giai đoạn tới là CNH, HĐH dựa vào tri thức, bám đuổi công nghệ cao làm cốt lõi.

Về phát triển đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường là chủ đề nghiên cứu quan trọng của các khoa học kinh tế của Việt Nam trong khoảng 10 năm gần đây, khi các thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam đã định hình và nền kinh tế đứng trước yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh quá trình đổi mới thể chế. Trước yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, để giải quyết các vấn đề về tái cấu trúc nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển bền vững, sở hữu và quản lý đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn..., nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế được tập trung vào các hướng:

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế Việt Nam định hướng XHCN: xây dựng được một chủ thuyết về quản lý kinh tế (vĩ mô và vi mô) của Việt Nam và vận dụng vào xây dựng các chính sách kinh tế trong giai đoạn 2011-2020; xây dựng được mô hình định lượng dự báo các kịch bản phát triển của nền kinh tế và ứng dụng mô hình này trong công tác hoạch định chính sách quản lý kinh tế vĩ mô; xác định được nguồn lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam

và phương thức huy động các nguồn lực cho tăng trưởng trong giai đoạn hậu khủng hoảng; xác định rõ mô hình quản lý kinh tế phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác dự báo của các cơ quan quản lý kinh tế, đề xuất kịp thời các chính sách đối phó với những biến động về phát triển kinh tế trong nước và quốc tế; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách huy động, giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế (vĩ mô và vi mô), nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2020: trên cơ sở luận cứ khoa học, thực tiễn về các nguồn lực kinh tế, dự báo được những kịch bản phát triển và những yêu cầu đối với các chính sách kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 để tăng cường năng lực cạnh tranh, hiệu quả và phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Nghiên cứu khoa học các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của các vùng miền: xây dựng được cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo cho việc quản lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên đất, tài nguyên rừng, biển, nguồn lực lao động nông thôn theo thể mạnh đặc thù của các vùng sinh thái và các nguồn lực khác.

- Nghiên cứu đổi mới và hoàn thiện các chính sách kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế trong một số ngành cụ thể như thương mại, dịch vụ, ngoại thương, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm phát triển thương mại hàng hoá, dịch vụ,

hoạt động đầu tư và sở hữu trí tuệ theo các định chế của WTO; đẩy mạnh thương mại quốc tế; đổi mới công nghệ tiếp thị và xúc tiến các hoạt động marketing trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, phát triển thương mại điện tử của các doanh nghiệp; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời có cơ chế, chính sách sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực này vào phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội

Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội tập trung vào việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách về bảo hiểm thất nghiệp, an sinh xã hội, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, dân tộc, tôn giáo, phát triển văn hóa đô thị, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước, luật công chức, viên chức... Các nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn quá trình thực hiện chính sách phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường gắn với tăng trưởng kinh tế, coi đây là yêu cầu tất yếu để đảm bảo phát triển bền vững cho đất nước; các vấn đề xã hội có liên quan đến các giai tầng trong xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... đã được sử dụng để làm cơ sở xây dựng Pháp lệnh về người có công với cách mạng, các Luật về người cao tuổi, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, người khuyết tật...

Các nghiên cứu trong lĩnh vực văn hoá đã góp phần luận chứng cho quan điểm coi văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát

triển, là nền tảng tinh thần của xã hội. Trong nghiên cứu về dân tộc, đã làm rõ những biến đổi về thành phần dân tộc trong điều kiện mới, góp phần xác định và làm sáng tỏ những vấn đề cấp bách về dân tộc ở các vùng Tây Bắc, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta, đặc biệt là các vấn đề đất đai, di dân tự do và truyền đạo trái phép. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn là cơ sở khoa học cho Ban chỉ đạo Tây Bắc, Ban chỉ đạo Tây Nguyên, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước tiếp nhận và sử dụng để triển khai ban hành các chính sách cụ thể. Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, di sản cũng đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao nhận thức, quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa truyền thống của dân tộc.

Kết quả nghiên cứu về xã hội và con người đã có những đóng góp quan trọng trong việc nhận thức mới về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, cách thức giải quyết việc làm, coi trọng lợi ích vật chất và tinh thần, kết hợp hài hòa các lợi ích: cá nhân, cộng đồng, xã hội và dân tộc; khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo; coi con người là vốn quý nhất và được đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Những nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội đã góp phần đưa ra những chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực sau cấu trúc lại hệ thống giáo dục quốc dân, việc đa dạng hoá các loại hình giáo dục - đào tạo,

việc xã hội hoá giáo dục, việc đổi mới các chính sách giáo dục, những nghiên cứu về mở cửa, hội nhập giáo dục, và sự phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo.

Nghiên cứu về đối ngoại, an ninh, quốc phòng

Các kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp mới trong nhận thức về thời đại, về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại, đã góp phần quan trọng trong việc nhận thức đầy đủ hơn mối quan hệ giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong bối cảnh mới của quốc tế và khu vực, làm rõ nội dung của bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện ngày nay.

Các nghiên cứu toàn diện về Biển Đông đã phục vụ cho bảo vệ chủ quyền và phát triển kinh tế biển của Việt Nam, cung cấp các luận cứ lịch sử và pháp lý về quyền chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Các nghiên cứu về pháp lý, địa lý và cấu trúc địa chất đã phục vụ xây dựng các báo cáo quốc gia xác định ranh giới thềm lục địa đáy biển của Việt Nam trình Ủy ban ranh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc.

Nghiên cứu về giáo dục

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4.11.2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo", các nghiên cứu về giáo dục được triển khai theo các hướng:

- Nghiên cứu đổi mới quản lý hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, đa dạng hoá, chuẩn hoá, đảm bảo tính phân luồng rõ rệt và liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người; nghiên cứu tăng cường năng lực

tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, phân định rõ được trách nhiệm quản lý ở các cấp, các ngành và địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình tổng quát của giáo dục phổ thông theo hướng cơ bản, hiện đại, chuẩn hóa, mở, phân luồng, liên tục và liên thông, tích hợp; nghiên cứu phương pháp, công nghệ giáo dục, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá trong hệ thống giáo dục quốc dân; nghiên cứu xây dựng mô hình, phương thức, chuẩn đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu, phát triển khoa học giáo dục Việt Nam: các vấn đề triết học giáo dục, lý luận về giá trị học, mô hình nhân cách học sinh, sinh viên, đặc điểm tâm, sinh lý của người học, những vấn đề cơ bản về tâm lý học nghề, xã hội học giáo dục, nghiên cứu về dự báo giáo dục, xu thế phát triển khoa học giáo dục trên thế giới.

Kết quả nghiên cứu bước đầu là cơ sở khoa học cho những quyết sách phát triển giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế, tiếp cận tri thức khoa học giáo dục tiên tiến, hiện đại của thế giới, xây dựng một số chuyên ngành quan trọng của khoa học giáo dục với các chuyên khảo, giáo trình về kinh tế học giáo dục, xã hội học giáo dục, giáo dục học người lớn, giáo dục học nghề nghiệp, khoa học dự báo giáo dục, giá trị học và giáo dục giá trị 